

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2022/HS-ST

Ngày: 05-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Trọng Q.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Túy Phương;

Bà Lê Thị Thiện.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 240/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Công Q, sinh năm 2000 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu dân cư PH, Tổ X, Khu phố Y, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công H và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Đắk Tân, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 28/5/2021. Bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: ấp AB, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ A, khu phố B, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Bạch Thị H, sinh năm 2000, nơi đăng ký thường trú: ấp AB, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Hồ Quang Tr, sinh năm 1997. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công Q không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài, có mối quan hệ là bạn bè quen biết ngoài xã hội với ông Nguyễn Quốc T.

Vào ngày 29/6/2020, ông Nguyễn Quốc T nhắn tin cho Q để hỏi mượn số tiền 2.000.000 đồng, Q không có tiền nhưng biết T có một chiếc xe mô tô biển số 66F1-796.02 nhãn hiệu Exciter nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài nên đã giả vờ đồng ý cho T mượn tiền nhằm mục đích hẹn gặp nhau để mượn xe của T rồi chiếm đoạt. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 66F1-796.02 đến địa điểm đã hẹn trước với Q tại tiệm Internet Hội Tụ 6 thuộc khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An. Tại đây, Q hỏi mượn xe của T để đi công việc riêng, do tin tưởng là bạn bè nên T đã đồng ý và giao xe mô tô trên cho Q. Khi đã lấy được xe, Q điều khiển xe mô tô bỏ trốn và cắt đứt liên hệ với T, chiếm đoạt chiếc xe để sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau đó, do không có tiền tiêu xài nên Q đã mang xe mô tô trên cầm cố tại một tiệm cầm đồ (Không rõ tên, địa chỉ) tại khu vực phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được số tiền 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, thông qua mạng xã hội facebook, Q liên hệ với một đối tượng (Không rõ lai lịch, địa chỉ) sử dụng facebook có tên là Hiệp Nguyễn để bán xe mô tô trên với giá 8.000.000 đồng. Q hẹn với đối tượng trên tại tiệm cầm đồ để trả số tiền cầm cố chiếc xe là 5.000.000 đồng và đối tượng trên đưa cho Q số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này Q cũng đã tiêu xài hết.

Sau khi cho Q mượn xe mô tô trên, ông T ngồi tại tiệm Internet để đợi Q đến khoảng 23 giờ cùng ngày không thấy Q quay trở lại để trả xe mô tô, liên lạc với Q nhưng không được nên sau đó ông T đến Công an phường An Phú trình báo sự việc.

Kết luận định giá tài sản ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô biển số 66F1-796.02, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn đỏ - đen, số máy: G3D4E017574, số khung: 1010LY246539 có trị giá: 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 233/CT-VKS-TA ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Công Q về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Công Q mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số còn lại là 20.000.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của bị hại trước khi hỏi mượn xe. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, không bị khiếu nại, tố cáo; các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 66F1-796.02 của bị hại trước khi hỏi mượn xe. Để thực hiện ý định của mình, bị cáo nói với bị hại cho mượn xe đi đón bạn gái (Nhưng sự thật là bị cáo không đi đón ai) sau đó cắt liên lạc với bị hại và bỏ trốn, chiếm đoạt sau đó cầm cố, bán lấy tiền tiêu xài. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô biển số 66F1-796.02 được định giá 45.000.000 đồng.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý phạm tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[5] Từ những nhận định nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Đối với đối tượng đã nhận tiêu thụ xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu - ngày 30/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST. Đến ngày 28/5/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật. Nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 66F1-796.02, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150, màu sơn đỏ - đen, số máy: G3D4E017574, số khung: 1010LY246539 là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản của bà Bạch Thị H - vợ của ông Nguyễn Quốc T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Hiện xe mô tô không thu hồi được, ông Nguyễn Quốc T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 45.000.000 đồng theo kết quả định giá. Ngày 29/8/2022, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông T số tiền 25.000.000 đồng, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T số tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải chịu bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;
- Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Công Q phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Công Q 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Quốc T số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Công Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Q**